

Số: **288** /BC-SKH-KTN

Quảng Trị, ngày 14 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện các chính sách về huy động và sử dụng nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Văn bản số 3099/BKHĐT-KTNN ngày 14/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tình hình thực hiện các chính sách về huy động và sử dụng nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo các nội dung cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020:

Các chính sách thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 đã đưa Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới lên một bước tiến mới, nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới bằng các chính sách như nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao, xây dựng nông thôn mới gắn với du lịch cộng đồng...; chú trọng phát triển sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, kích thích các xã liên tục cố gắng xây dựng nông thôn mới, hạn chế tình trạng “chững lại” trong xây dựng nông thôn mới.

- Kết quả huy động nguồn lực: Tổng nguồn lực huy động cho xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (số liệu dự kiến đến năm 2020) là 44.165.280 triệu đồng (tăng 40% so với giai đoạn 2011-2015), trong đó:

+ Ngân sách hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình là 1.664.543 triệu đồng; Ngân sách Trung ương và TPCP là 910.200 triệu đồng, ngân sách địa phương các cấp là 734.334 triệu đồng;

+ Vốn lồng ghép các chương trình, dự án là: 1.534.740 triệu đồng

+ Huy động doanh nghiệp, HTX là: 600.024 triệu đồng

+ Vốn tín dụng: 39.658.279 triệu đồng

+ Vốn đóng góp của nhân dân (bằng tiền, ngày công, hiến đất,...) và vốn huy động khác: 727.703 triệu đồng

(chi tiết các nguồn lực theo biểu đính kèm)

Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản: Thực hiện chỉ đạo xử lý nợ đọng của Chính phủ, Tỉnh Quảng Trị đã chỉ đạo các địa phương ưu tiên bố trí nguồn vốn được phân bổ để trả nợ các công trình, không bố trí vốn cho các công trình khởi công mới khi còn nợ đọng. Đối với các địa phương đăng ký đạt chuẩn NTM hằng năm, nếu còn nợ đọng xây dựng cơ bản sẽ không xem xét để thẩm định và công nhận đạt chuẩn NTM. Hiện nay, số nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh còn rất thấp (chỉ còn hơn 1 tỷ đồng) và dự kiến sẽ xử lý dứt điểm trong năm 2019.

- Về kết quả thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới:

Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, sau gần 9 năm thực hiện đến nay, toàn tỉnh Quảng Trị có 52/117 xã đạt chuẩn nông thôn mới, số tiêu chí đạt bình quân là 14,88 tiêu chí/xã (tăng 11,28 tiêu chí so với lúc mới triển khai), không còn xã dưới 5 tiêu chí. Dự kiến đến cuối năm 2019 có 59/117 xã đạt chuẩn (tương đương 50% số xã), 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Đạt mục tiêu so với chỉ tiêu của Chính phủ giao và về trước 01 năm so với mục tiêu của Nghị quyết Đảng bộ tỉnh.

2. Khái quát về tồn tại, hạn chế, kiến nghị:

Bộ mặt nông thôn trong tỉnh có chuyển biến, tuy nhiên chưa đảm bảo tính bền vững. Các xã đạt chuẩn nông thôn mới đa số đều ở mức tối thiểu, đời sống của người dân chưa được cải thiện nhiều.

Nguồn lực đầu tư trực tiếp cho nông thôn mới từ nguồn vốn ngân sách nhà nước còn thấp (chỉ chiếm 3,7% so với tổng nguồn lực), nguồn lực chủ yếu từ nguồn vốn tín dụng, vốn lồng ghép các chương trình, dự án khác.

II. Đánh giá tình hình thực hiện các chính sách

1. Tình hình thực hiện các quy định về đầu tư trong Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020

- Thực hiện Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 và Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Quảng Trị đã ban hành các chính sách, hướng dẫn thực hiện Chương trình ở địa phương gồm:

+ Nghị quyết 30/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020.

+ Quyết định của UBND tỉnh ban hành về Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới kiểu mẫu, bộ tiêu chí thôn bản đặc biệt khó khăn (quyết định số

325/QĐ-UBND ngày 23/02/2017, số 507/QĐ-UBND ngày 12/3/2018, Quyết định số 3040/QĐ-UBND ngày 26/12/2018)

- Về phân bổ vốn: Trên cơ sở thông báo vốn của Trung ương, tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định phân bổ vốn cho từng xã theo nguyên tắc định mức quy định tại Quyết định 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Về phân cấp quản lý: Toàn bộ nguồn vốn đầu tư phát triển được phân bổ cho các xã đều do Ban Quản lý nông thôn mới xã làm chủ đầu tư. Kinh phí hoạt động của BCD hằng năm được trích từ 1-1,5% nguồn ngân sách hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình. Kinh phí duy tu, bảo dưỡng và vận hành các công trình đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng: khoảng 6% vốn đầu tư xây dựng cơ bản của từng xã.

- Về cơ cấu nguồn vốn các công trình: UBND tỉnh đã ban hành Nghị quyết quy định về định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, trong đó quy định rõ mức ngân sách cho từng công trình cụ thể theo Quy định về cơ chế hỗ trợ tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Trên cơ sở định mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương các địa phương chủ động huy động các nguồn khác để thực hiện.

- Việc lồng ghép các chương trình dự án khác để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cũng được chú trọng thực hiện. Tổng nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2019 là 1.534.740 triệu đồng.

2. Tình hình thực hiện Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 2/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc CT MTQG giai đoạn 2016-2020:

a) Kết quả đạt được:

- Để áp dụng chính sách đặc thù theo các Nghị định số 161 và số NĐ 120 của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành các chính sách để thực hiện:

+ Ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Quyết định số 1862/QĐ- UBND ngày 7/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị), bao gồm 8 loại công trình: đường giao thông nông thôn, thủy lợi, giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao, thông tin và truyền thông cơ sở, vệ sinh môi trường và các công trình cơ sở vật chất khác.

+ UBND tỉnh đã phê duyệt thiết kế mẫu các công trình để áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù bao gồm: đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng, công trình điện chiếu sáng các khu vực nông thôn, điểm trung chuyển rác thải, trung tâm văn hóa xã, nhà văn hóa thôn, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh và cấp nước nhỏ lẻ hộ gia đình. Hiện nay, UBND tỉnh đang tiếp tục chỉ đạo các ngành xây dựng thiết kế

mẫu, thiết kế điển hình các công trình về chợ nông thôn, trường học,... để mở rộng phạm vi thực hiện cơ chế đặc thù trong xây dựng nông thôn mới.

- Đánh giá về thuận lợi của chính sách: việc áp dụng chính sách đặc thù trong quản lý xây dựng các công trình thuộc Chương trình MTQG góp phần giúp rút ngắn thời gian lập, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư giúp giảm khối lượng công việc; rút ngắn thời gian thực hiện các công trình thuộc các Chương trình MTQG, tiết kiệm kinh phí trong quá trình triển khai thực hiện (áp dụng thiết kế mẫu) nâng cao năng lực cho các bộ cấp cơ sở, tăng cường sự tham gia của người dân trong thực hiện các dự án trong xây dựng nông thôn mới và đảm bảo được tôn chỉ của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới - người dân là chủ thể.

b) Tồn tại, hạn chế, khó khăn:

+ Hiện nay, cán bộ ở các xã miền núi năng lực còn thấp, kể cả cán bộ cấp xã do đó khả năng tiếp cận để hoàn thiện hồ sơ đối với các công trình áp dụng cơ chế đặc thù còn hạn chế.

+ Nghị định 161 quy định chưa chặt chẽ về việc áp dụng cơ chế đặc thù đối với các trường chỉ áp dụng đặc thù một phần công việc (ví dụ những công trình giao thông ở miền núi, đã có thiết kế mẫu kết cấu nền đường, mặt đường nhưng cần khảo sát, tính toán khối lượng đào đắp,...); chưa quy định chặt chẽ về việc thanh toán, quyết toán công trình.

+ Vấn đề quản lý chất lượng công trình chưa chặt chẽ: trách nhiệm của chủ đầu tư, của tổ, nhóm thợ địa phương, của tổ giám sát đầu tư cộng đồng đối với chất lượng công trình.

3. Tình hình thực hiện Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/04/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM

a) Kết quả đạt được

- Về kết quả phân bổ vốn hàng năm và trung hạn: căn cứ Quyết định 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh đã thực hiện công tác phân bổ nguồn vốn thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo đúng nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn của Trung ương, cụ thể: hệ số 4 đối với xã đặc biệt khó khăn, biên giới; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; hệ số 1,3 cho các xã đăng ký đạt chuẩn hằng năm và hệ số 1 đối với các xã còn lại. Các quyết định phân bổ vốn hàng năm và trung hạn như sau: năm 2016 (Quyết định số

931/QĐ-UBND ngày 4/5/2016, số 532/QĐ-UBND ngày 21/3/2016, số 223/QĐ-UBND ngày 09/02/2017), năm 2017 (quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 3/4/2017, số 2174/QĐ-UBND ngày 10/8/2017), năm 2018 (quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 29/3/2018, số 484/QĐ-UBND ngày 8/3/2018), năm 2019 (quyết định 632/QĐ-UBND ngày 26/3/2019, số 492/QĐ-UBND ngày 7/3/2019), trung hạn 2016-2020 (quyết định số 2449/QĐ-UBND ngày 23/10/2018).

- Về kết quả thực hiện quy định về tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình: Tỉnh Quảng Trị hàng năm được cân đối từ nguồn ngân sách Trung ương trên 70% nên không thuộc đối tượng quy định bắt buộc về tỷ lệ vốn đối ứng. Tuy nhiên để đảm bảo mục tiêu, tỉnh Quảng Trị đã ban hành Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020, trong đó quy định ngân sách tỉnh hàng năm bố trí 40 tỷ đồng để hỗ trợ xây dựng nông thôn mới. Từ năm 2016 đến nay, ngân sách tỉnh đã bố trí 90 tỷ đồng đầu tư trực tiếp cho xây dựng nông thôn mới để hỗ trợ cho các địa phương đăng ký đạt chuẩn hàng năm, hỗ trợ huyện đạt chuẩn, hỗ trợ chính sách khen thưởng cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới. Ngoài ra, địa phương còn lồng ghép nhiều nguồn vốn khác để hỗ trợ các địa phương xây dựng nông thôn mới.

- Kết quả bố trí vốn cho nội dung phát triển HTX: giai đoạn 2016-2019, vốn bố trí cho HTX chủ yếu từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương để thực hiện các nội dung: Hỗ trợ thí điểm đưa cán bộ trẻ về làm việc tại các HTX, hỗ trợ tập huấn, bồi dưỡng cán bộ HTX, hỗ trợ phát triển sản xuất; hỗ trợ mô hình phơi sấy, bảo quản chế biến nông sản và tổ chức sản xuất nông nghiệp hàng hóa gắn với liên kết theo chuỗi giá trị cho các HTX nông nghiệp kiểu mới, hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp có hiệu quả, xây dựng HTX nông nghiệp kiểu mới và hỗ trợ cơ sở hạ tầng cho các HTX từ nguồn vốn. Tổng vốn hỗ trợ HTX giai đoạn 2016-2020 khoảng 20.000 triệu đồng.

- UBND tỉnh đã ban hành Nghị quyết quy định về định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với từng công trình cụ thể gồm công trình đường giao thông, công trình thủy lợi, công trình văn hóa, công trình thông tin và truyền thông, công trình y tế, công trình vệ sinh môi trường nông thôn, công trình giáo dục, hạ tầng thương mại, hệ thống điện nông thôn và hạ tầng các khu sản xuất tập trung. Trong các năm qua, các địa phương trên địa bàn tỉnh đã nghiêm túc thực hiện việc huy động các nguồn lực thực hiện các công trình đảm bảo cơ cấu vốn theo quy định.

- Quy định theo quyết định 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ đã quy định phân bổ vốn cho các xã theo hệ số, trong đó: ưu tiên các xã đặc biệt khó khăn, xã phấn đấu đạt chuẩn là hợp lý nhằm thu hẹp khoảng cách giữa các xã, đồng thời hỗ trợ, khích lệ các xã đăng ký đạt chuẩn phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Thu ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thấp, chủ yếu được hỗ trợ cân đối từ Trung ương (trên 70%), vì vậy ngân sách địa phương phân bổ trực tiếp để thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020 còn rất hạn chế.

- Đời sống nhân dân còn khó khăn (đặc biệt là 02 huyện miền núi Hướng Hóa và Đakrông), các doanh nghiệp đầu tư và đóng trên địa bàn còn ít nên việc huy động nguồn vốn đối ứng từ dân và các nguồn lực khác (hỗ trợ từ doanh nghiệp) để thực hiện các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới còn thấp;

- Việc quy định hệ số phân bổ cho các địa phương từ 15 tiêu chí trở lên có hệ số 1,3 là chưa phù hợp do đây là các xã có khả năng phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, mà mức hỗ trợ với hệ số 1,3 là rất thấp, điều này gây khó khăn cho các tỉnh có nguồn ngân sách tỉnh hạn chế như Quảng Trị nên rất khó để hỗ trợ cho các địa phương đạt chuẩn nông thôn mới hằng năm.

- Hiện nay, nguồn vốn hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng cho các HTX theo quy định phải được giao cho Ban quản lý xã làm chủ đầu tư. Tuy nhiên, việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho các HTX đều do các HTX huy động nguồn vốn đối ứng từ HTX, vì vậy nên để cho HTX được làm chủ đầu tư để có trách nhiệm trong việc huy động nguồn vốn. Mặt khác hiện nay, năng lực của các HTX cũng đảm bảo để thực hiện việc quản lý, thực hiện các công trình cơ sở hạ tầng hỗ trợ cho HTX. Đề nghị nên có chính sách riêng cho các HTX được làm chủ đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng hỗ trợ cho HTX từ nguồn vốn dự phòng chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

4. Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các Chương trình MTQG

- Việc hướng dẫn lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các Chương trình MTQG được Sở Kế hoạch và Đầu tư lồng ghép hướng dẫn vào kế hoạch đào tạo, tập huấn cho cán bộ nông thôn mới cấp xã và hướng dẫn chung vào kế hoạch đầu tư hàng năm của xã.

- Về việc phân cấp nguồn vốn: nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được UBND tỉnh giao cho UBND cấp xã làm chủ đầu tư (trừ các công trình hỗ trợ huyện đạt chuẩn nông thôn mới) và thực hiện cơ chế đặc thù theo Nghị định 161 của Chính phủ.

- Về tồn tại hạn chế: việc lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các Chương trình MTQG theo Thông tư 01 chưa được triển khai thực chất.

5. Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (Nghị định số 210/2013/NĐ-CP; số 57/2018/NĐ-CP)

a) *Kết quả đạt được*: giai đoạn 2016-2020 trên toàn tỉnh có 47 án đầu tư vào lĩnh vực nghiệp, nông thôn được UBND tỉnh cấp chủ trương đầu tư với tổng số vốn đầu tư là 51.364 tỷ đồng. Trong đó, có 02 dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ với số vốn được hỗ trợ 8.450 triệu đồng.

Các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn đã góp phần tạo việc làm cho lao động khu vực nông thôn, hoàn thiện cơ sở hạ tầng (hệ thống đường giao thông, điện chiếu sáng vào khu vực có dự án triển khai); liên kết trong sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm giữa doanh nghiệp với nông dân trên địa bàn góp phần nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp, kích thích tiêu thụ nông sản nhiều hơn và góp phần đạt chuẩn tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất thuộc bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới.

b) *Tồn tại hạn chế*:

- Chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 120, Nghị định 57 của Chính phủ thủ tục khá rườm rà, các điều kiện hỗ trợ khắt khe nên rất ít doanh nghiệp đủ điều kiện và tiếp cận được nguồn vốn này.

III. Đề xuất, kiến nghị

1. Về sự cần thiết thực hiện chương trình sau năm 2020: dự kiến đến cuối năm 2020, toàn tỉnh Quảng Trị có khoảng 50-55% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 01/08 huyện, thị xã đạt chuẩn nông thôn mới, 08/117 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Như vậy, đến hết năm 2020, Chương trình chỉ mới hoàn thành được một phần nhỏ so với hiện trạng nông thôn toàn tỉnh. Vì vậy, việc tiếp tục thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới sau năm 2020 là hết sức cần thiết để thay đổi bộ mặt và chất lượng cuộc sống của nông thôn, đồng thời rút ngắn khoảng cách giữa thành thị và nông thôn.

2. Kiến nghị về điều chỉnh các chính sách:

- Về phân bổ kế hoạch vốn trung hạn 2016-2020: Tại quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ, kế hoạch vốn trung hạn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị được phân bổ là 935.200 triệu đồng (trong đó: vốn ĐTPT là 722.400 triệu đồng, vốn SN 212.800 là triệu đồng). Đến hết năm 2019, đã phân bổ để thực hiện 560.380 triệu đồng (chỉ đạt 60% so với kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016-2020). Do đó, việc hoàn thành các mục tiêu theo kế hoạch trung hạn là rất khó để đạt được. Đề nghị Trung ương cho phép ứng một phần vốn còn lại của giai đoạn 2019-2020 hoặc bổ sung vốn kế

hoạch năm 2019 nhằm sớm hoàn thành các mục tiêu của chương trình đến năm 2020 và giảm áp lực thực hiện cho giai đoạn 2019-2020.

- Có chính sách ưu tiên tăng mức hỗ trợ các nguồn vốn trực tiếp trong chương trình xây dựng nông thôn mới cho các tỉnh khó khăn như tỉnh Quảng Trị.

- Xem xét sửa đổi Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ như sau:

+ Điều chỉnh các điều kiện để áp dụng đặc thù (điều 2) theo hướng dễ áp dụng hơn, cụ thể: các công trình không có thiết kế mẫu, thiết kế điển hình nhưng có kỹ thuật đơn giản cũng khuyến khích áp dụng cơ chế đặc thù;

+ Bổ sung các quy định về thanh toán, quyết toán các dự án khi áp dụng cơ chế đặc thù. Theo Thông tư của Bộ Tài chính quy định UBND cấp xã quyết toán các công trình thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, như vậy UBND cấp xã vừa thẩm định, phê duyệt, vừa quyết toán không đảm tính khách quan, mặt khác năng lực của UBND cấp xã không đảm bảo để thực hiện việc quyết toán.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện các chính sách về huy động và sử dụng nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./. *B*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc;
- VPĐP NTM tỉnh;
- Lưu: VT, KTN_(NL) (2 bản).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Huy



KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Báo cáo số **288** BC-SKH-KTN ngày 14/6/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Trị)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nguồn vốn huy động	Giai đoạn 2010-2015	Giai đoạn 2016-2020					Dự kiến 2020	Dự kiến nhu cầu 2021-2025
			Tổng số	2016	2017	2018	2019		
A	Huy động và bố trí vốn	31.609.254	44.165.280	9.506.221	6.665.757	11.047.282	8.346.200	8.599.820	53.724.389
I	Ngân sách Trung ương	202.647	910.200	101.000	123.880	139.300	196.200	349.820	1.355.360
1	Đầu tư phát triển (bao gồm TPCP)	158.140	697.400	79.300	95.980	101.300	146.800	274.020	1.100.000
2	Vốn sự nghiệp	44.507	212.800	21.700	27.900	38.000	49.400	75.800	255.360
II	Đổi ứng từ NS Địa phương	392.550	734.334	94.639	174.716	134.979	150.000	180.000	910.000
1	Tỉnh	180.000	130.000	20.000	20.000	20.000	30.000	40.000	200.000
2	Huyện	157.521	497.758	47.443	131.105	99.210	100.000	120.000	600.000
3	Xã	55.029	106.576	27.196	23.611	15.769	20.000	20.000	110.000
III	Vốn lồng ghép	4.198.767	1.534.740	510.491	449.409	174.840	200.000	200.000	2.300.000
IV	Tín dụng	24.694.000	39.658.279	8.580.000	5.681.465	10.396.814	7.500.000	7.500.000	47.589.000
V	Doanh nghiệp, HTX	776.063	600.024	45.763	96.312	107.949	150.000	200.000	720.029
VI	Huy động từ Cộng đồng và người dân	1.345.227	727.703	174.328	139.975	93.400	150.000	170.000	850.000
B	Nợ động xây dựng cơ bản			22.963,5	11.598,2	4.164,0	1.000		
1	Nguồn vốn NSTW								
2	Nguồn vốn NSDP			22.963,5	11.598,2	4.164,0	1.000		